

Bố Trạch, ngày 17 tháng 12 năm 2021

Số: 92/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- *Thẩm phán ra quyết định:* Ông Nguyễn Xuân Diệu.
- *Người yêu cầu:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ nhân dân tự quản số 9, 36/3, ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre và chị Mai Thị L, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG KẾT QUẢ HÒA GIẢI:

Theo nội dung Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án ngày 30/11/2021, anh Nguyễn Văn V và chị Mai Thị L thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Mai Thị L kết hôn với nhau vào ngày 11/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tỉnh Bến Tre, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi và đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2017 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện tình cảm anh chị không còn nên không thể cùng nhau trở về đoàn tụ được nữa. Do đó, anh chị yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh V và chị L có 02 con chung là Nguyễn Mai L1, sinh ngày 22/6/2016 và Nguyễn Mai L2, sinh ngày 22/6/2016. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn giao chị L trực tiếp nuôi con Nguyễn Mai L1 và giao anh V trực tiếp nuôi con Nguyễn Mai L2. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa

giải ngày 30 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý hòa giải số: 167/2021/TLHG - VHNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021; các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 9; các Điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 167/2021/TLHG-VHNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 việc việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Mai Thị L.

- Về con chung: Anh V và chị L có 02 con chung là Nguyễn Mai L1, sinh ngày 22/6/2016 và Nguyễn Mai L2, sinh ngày 22/6/2016. Sau khi ly hôn, giao chị L trực tiếp nuôi con Nguyễn Mai L1 và giao anh V trực tiếp nuôi con Nguyễn Mai L2. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Anh Nguyễn Văn V và chị Mai Thị L không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Anh Nguyễn Văn V và chị Mai Thị L, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
 - VKSND huyện Bố Trạch;
 - Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
 - Các bên tham gia hòa giải;
 - UBND xã P
- (GCNKH số: 20/2015, ngày 11/11/2015);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN***(Đã ký)*****Nguyễn Xuân Diệu**